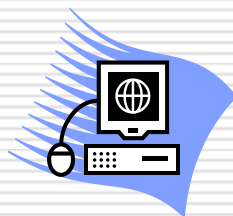


TIN HỌC VĂN PHÒNG

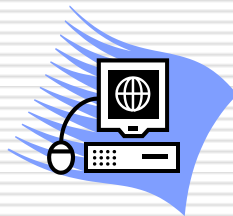
PHẦN 1: WINDOWS



1

TỔNG QUAN

BÀI 1. TỔNG QUAN VỀ MÁY TÍNH



2

I. Một số khái niệm cơ bản

- **Tin Học (Informatic)** là ngành khoa học công nghệ nghiên cứu về những thu thập thông tin và xử lý thông tin bằng máy tính.
 - **Thông Tin (Informations)** mang lại cho con người sự hiểu biết, nhận thức tốt hơn về những đối tượng trong đời sống XH, ...
 - **Máy tính:** là thiết bị làm bằng các vi mạch điện tử để xử lý tự động thông tin theo một quá trình được ấn định trước.
-

3

I. Một số khái niệm cơ bản (tt)

- **Chương trình (Program):** là tập hợp nhiều câu lệnh phối kết hợp với nhau một cách logic để xử lý tự động.
 - **Phần mềm (Software):** là các chương trình được cài vào để máy tính thực hiện được các công việc đa dạng theo yêu cầu của người sử dụng.
 - **Máy vi tính chia làm 2 phần:** phần cứng và phần mềm
-

4

II. Các bộ phận của máy tính

1. Phần cứng (hardware)

- **Phần cứng:** là toàn bộ những linh kiện để tạo thành một máy tính. Gồm có :
- * **a. Bộ xử lý trung tâm (CPU – Control Processing Unit):** là cơ quan đầu não của máy tính điều khiển toàn bộ hoạt động của máy tính kể từ khi nhập số liệu, tính toán, lưu trữ cho đến khi in ra kết quả. Có 2 bộ phận chính như sau:
 - Khối tính toán số học và logic (ALU – Arithmetic Logic Unit)
 - Khối điều khiển : (CU – Control Unit)
-

5

II. Các bộ phận của máy tính (tt)

1. Phần cứng (hardware)

- b. Thiết bị lưu trữ :** là nơi chứa chương trình và dữ liệu (Data) trong quá trình máy tính xử lý thông tin, gồm có 2 loại:
- Bộ nhớ trong: gồm có 2 loại:
 - + **ROM (Read Only Memory):** là *bộ nhớ chỉ đọc* dùng để chứa các chương trình hệ thống mà người sử dụng không thể can thiệp được. ROM do nhà sản xuất ghi vào. Khi mất điện các chương trình trong ROM vẫn còn .
 - + **RAM: (Random Access Memory):** là bộ nhớ truy cập ngẫu nhiên, ta có thể ghi, xoá thông tin trong lúc làm việc, khi mất điện các thông tin sẽ bị xoá hết.
-

6

II. Các bộ phận của máy tính (tt)

1. Phần cứng (hardware)

c. Bộ nhớ ngoài :

Khi lượng thông tin cần xử lý vượt quá dung lượng của bộ nhớ chính thì máy tính dùng đến bộ nhớ phụ

Vd: đĩa từ, băng từ , ...

7

II. Các bộ phận của máy tính (tt)

1. Phần cứng (hardware)

d. Một số loại đĩa (Drive) :

- **Đĩa mềm:** Ký hiệu là FDD – thường gọi là đĩa A, có dung lượng nhỏ, tốc độ đọc, ghi dữ liệu chậm.
- **Đĩa cứng:** Ký hiệu là HDD - có dung lượng lớn, tốc độ đọc, ghi nhanh, trong máy tính người ta thường phân thành đĩa C,D,E, ... (tùy theo người sử dụng cài đặt).
- **Đĩa CDROM:** là đĩa chỉ đọc không cho phép thêm, xoá, sửa dữ liệu trên đó.
- **Đĩa USB:** sử dụng cổng USB .

8

II. Các bộ phận của máy tính (tt)

1. Phần cứng (hardware)

e. **Các thiết bị ngoại vi:** là những bộ phận giúp trao đổi thông tin giữa CPU - bộ nhớ trong và môi trường bên ngoài.

+ Thiết bị nhập:

- *Bàn phím (Keyboard):* là thiết bị nhập chuẩn, dùng để nhập dữ liệu từ bên ngoài vào máy tính .
 - *Chuột (Mouse):* Là thiết bị điều khiển con trỏ trên màn hình.
-

9

II. Các bộ phận của máy tính (tt)

1. Phần cứng (hardware)

- *Máy quét (Scanner)* là thiết bị nhập dùng để nhập liệu vào máy tính dưới dạng hình ảnh hay văn bản.

+ Thiết bị xuất:

- *Màn hình (Monitor)* là thiết bị dùng để hiển thị giao tiếp giữa người và máy
 - *Máy in (Printer)* là thiết bị xuất dùng để xuất dữ liệu từ máy tính ra ngoài giấy. Hiện nay máy in thường có 3 loại : in kim, in phun, in lazer
-

10

II. Các bộ phận của máy tính (tt)

2. Phần mềm (Soft ware)

- **1/ Phần mềm hệ thống:** là những chương trình khởi động máy, điều khiển thiết bị và tạo môi trường để người sử dụng máy tính tiện lợi và có hiệu quả,... như: Hệ điều hành WINDOWS, LINUX,...
 - **2/ Phần mềm ứng dụng:** gồm 2 loại
 - *a) Chương trình dịch:* là chương trình dùng một loại ngôn ngữ nào đó để viết lệnh gọi là Ngôn Ngữ Lập Trình (Ví dụ: Pascal, C, C++, Java, ...)
 - *b) Chương trình ứng dụng:* là những chương trình được các lập trình viên viết sẵn và người dùng chỉ việc sử dụng (Ví dụ: Word, Excel, phần mềm kế toán,...)
-

11

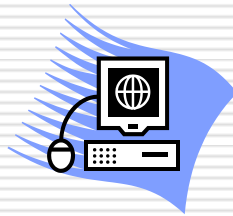
III. Đơn vị thông tin:

- bit: là đơn vị cơ sở thông tin, ngoài ra còn có các đơn vị khác như :
 - + Kilobit (Kb) = 2^{10} bit = 1024 bit
 - + Megabit (Mb) = 2^{10} Kb
 - + Gigabit (Gb) = 2^{10} Mb
 - + Byte (B) = 8 bit
-

12

TỔNG QUAN

BÀI 2. CÁC KHÁI NIỆM VỀ HỆ ĐIỀU HÀNH



13

I. Hệ điều hành (Operating System):

➤ 1 / Khái niệm “Hệ điều hành”

- Là tập hợp các chương trình.
- Là cầu nối giữa người và máy tính giúp cho việc sử dụng máy tính thuận tiện và có hiệu quả.
- Ngoài ra còn có tác dụng điều khiển toàn bộ hoạt động của máy tính.

14

I. Hệ điều hành (Operating System) (tt)

➤ 2/ Chức năng

- Quản lý phân phối và thu hồi bộ nhớ
- Điều khiển việc thực thi các chương trình
- Điều khiển các thiết bị ngoại vi.
- Quản lý các tập tin và thư mục.

- Hiện nay hệ điều hành được sử dụng nhiều nhất là hệ điều hành Windows . Ngoài ra còn có các hệ điều hành như: Linux , Unit , Solaric, ...
-

15

II. Quá trình khởi động máy tính :

➤ 1/ Khởi động bằng đĩa cứng :

- Lấy đĩa CDROM ra khỏi ổ đĩa
- Nhấn nút Power trên máy tính và đợi một khoảng thời gian cho đến khi máy khởi động xong

16

II. Quá trình khởi động máy tính (tt)

➤ 3/ Khởi động lại:

a) *Khởi động nguội*: Sử dụng công tắc **Power** trên máy tính

b) *Khởi động nóng*: (trường hợp máy tính bị treo)

+ Nhấn nút **Reset** trên máy tính

+ Nhấn tổ hợp phím **Ctrl+Alt+Delete** trên bàn phím

17

III. Quá trình tắt máy:

➤ Đóng toàn bộ chương trình ứng dụng đang chạy trên máy

➤ Lấy đĩa CDROM (nếu có) ra khỏi ổ đĩa

➤ Trên hệ điều hành Windows XP ta thực hiện như sau: **Start** → **Turn Off Computer** → **Turn Off**

18

III. Quá trình tắt máy (tt)

Lưu ý:

- Để đảm bảo an toàn cho máy tính giữa 2 lần khởi động phải cách nhau ít nhất 15 giây
 - Ta không nên tắt mở máy thường xuyên, vì thế sẽ làm giảm tuổi thọ của máy.
-

19

IV. Cấu trúc bàn phím (Keyboard):

- Bàn phím thường hay sử dụng hiện nay là 104 /105 phím, ngoài ra còn có các loại bàn phím mới hỗ trợ các tiện ích về Multimedia (như chỉnh nhạc, truy cập nhanh Internet, ...)
 - **CÁU TRÚC BÀN PHÍM:** chia làm 3 vùng
 - + Vùng phím kí tự
 - + Vùng phím số
 - + Vùng phím điều khiển
-

20

IV. Cấu trúc bàn phím (Keyboard) (tt)

1/ Vùng phím kí tự

Là vùng phím nằm bên trái bàn phím .

- Các phím ký tự từ A → Z, các số từ 0 → 9, các dấu, các ký hiệu đặc biệt , ...
 - Các phím từ F1 - F12 (Function): là các phím chức năng tùy theo trình ứng dụng mà có ý nghĩa khác nhau .
 - ESC (Escape): dùng để huỷ bỏ một thao tác đang thực hiện hay đang xử lý
-

21

IV. Cấu trúc bàn phím (Keyboard) (tt)

1/ Vùng phím kí tự

- Phím **Tab** : dùng để chuyển điểm nháy (con trỏ) đến vị trí nhất định được ấn định trên màn hình
 - Phím **CapsLock**: khi nhấn phím đèn Capslock sáng cho ta nhập chữ hoa, khi ta nhấn lần nữa đèn Capslock sẽ tắt cho ta nhập chữ thường
 - Phím **Shift**: *Shift + kí tự thường* → *ký tự HOA* và ngược lại
 - **Shift** kết hợp với *phím có 2 ký tự* cho ta sử dụng ký tự phía trên được ghi trên phím
-

22

IV. Cấu trúc bàn phím (Keyboard) (tt)

1/ Vùng phím kí tự

- Phím **Ctrl, Alt** :là phím kích hoạt thường kết hợp với các phím khác khi xử lý
 - Ví dụ : **Alt+ F4**: đóng cửa sổ hiện hành
Ctrl+C: Copy(sao chép vào vùng nhớ)
Ctrl+S: lưu bài
 - Phím **Spacebar**: dùng để tạo ra một khoảng kí tự trắng khi gõ phím
-

23

IV. Cấu trúc bàn phím (Keyboard) (tt)

1/ Vùng phím kí tự

- Phím **Enter**: xuống dòng trong soạn thảo văn bản hoặc thực thi một yêu cầu nào đó
 - **Back Space** (←): dùng để xoá ký tự bên trái của điểm nháy
 - **Delete**: dùng để xoá ký tự bên phải điểm nháy.
-

24

IV. Cấu trúc bàn phím (Keyboard) (tt)

2/ Vùng phím số:

Là vùng phím nằm bên phải bàn phím

- Khi nhấn phím đèn **NumLock** **bật sáng** cho phép ta được dùng phím số bên vùng phím bên phải
 - Khi nhấn phím lần nữa đèn **NumLock** **tắt** cấm sử dụng các số bên phải mà cho ta sử dụng chức năng thứ hai được ghi trên phím.
 - Các phép toán: + , - , * , / , .
-

25

IV. Cấu trúc bàn phím (Keyboard) (tt)

3/ Vùng phím điều khiển

Là vùng phím nằm giữa vùng phím ký tự và vùng phím số

- **Print Screen**: dùng để chép nội dung đang thể hiện trên màn hình đưa vào bộ nhớ máy tính
 - **Pause / Break** : tạm ngưng tiến trình đang thể hiện trên màn hình, khi nhấn một phím bất kỳ chương trình sẽ hoạt động tiếp tục
 - **Insert**: dùng chuyển đổi qua lại giữa 2 chế độ gõ chèn và gõ đè
-

26

IV. Cấu trúc bàn phím (Keyboard) (tt)

3/ Vùng phím điều khiển

- **Home:** chuyển dấu nháy về đầu dòng văn bản
 - **End:** chuyển dấu nháy về cuối dòng văn bản
 - **Page Up:** cuộn lên một trang màn hình
 - **Page Down:** cuộn xuống một trang màn hình
 - **Up (↑):** lên một dòng
 - **Down (↓):** xuống một dòng
 - **Left (←):** qua trái một kí tự
 - **Right (→):** qua phải một kí tự
-

27

V. Cách sử dụng chuột (Mouse):

- **Nhấp Chuột (Click):** nhấp nút trái chuột 1 lần (thường dùng để chọn đối tượng)
 - **Nhấp đôi – nhấp đúp (Double Click):** nhấp nhanh nút trái chuột 2 lần liên tiếp (thường dùng để thực thi một đối tượng)
 - **Nhấp phải (Right Click):** nhấp vào nút chuột bên phải 1 lần (thường dùng để kích hoạt menu tắt)
-

28

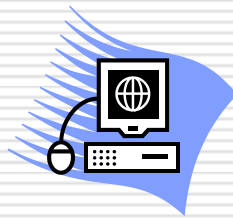
V. Cách sử dụng chuột (Mouse) (tt)

- **Di chuyển (Move):** lướt nhẹ chuột trên mặt bàn sao cho trỏ chuột trên màn hình di chuyển đến vị trí thích hợp .
- **Rê chuột (Drog Drag):** nhấn và giữ chuột đồng thời kéo chuột đến vị trí mới nhả chuột ra .

29

Windows

BÀI 3. MÔI TRƯỜNG WINDOWS



30

I. Khái niệm

- Windows là một chương trình được xem như một Hệ Điều Hành, cung cấp cho người sử dụng những thuận lợi, tiện nghi cho việc giao tiếp giữa người và máy tính được dễ dàng và nhanh chóng.

31

I. Khái niệm (tt)

- **1. Tập tin: (File):** là đơn vị quản lý dữ liệu của đĩa
 - Tên tập tin: gồm 2 phần: Tên và kiểu (phần mở rộng, đuôi)
 - VD: *thongbao.doc, baitho.txt*
- **2. Thư mục: (Folder)**
 - Là đơn vị chứa tập tin và thư mục nhỏ hơn
 - VD: *DULIEU, CHUONG_TRINH*

32

II. Khởi động và Giới thiệu màn hình Windows:

- **1. Khởi động:** Nhấn nút **POWER** trên CPU
 - **Giới thiệu màn hình Windows:**
 - Nền (Desktop)
 - Thanh tác vụ (Taskbar)
 - Các biểu tượng thư mục (Folder)
 - Các biểu tượng tập tin (File)
-

33

III. Các thao tác dùng chuột

- **Trái chuột:**
 - * Nhấn 1 cái (click): chọn biểu tượng
 - * Nhấn 2 cái liên tục (double click): mở biểu tượng
 - * Nhấn kéo (drag): di chuyển biểu tượng
 - **Phải chuột:** mở menu lệnh chứa các công cụ
-

34

IV. Thay đổi khung nền

- Right_click vào vùng trống trên màn hình
 - Chọn **Properties** → hộp thoại xuất hiện
- Chọn thẻ **Desktop**
- Chọn hình nền Trong **Background** →
Apply → **Ok**

35

V. Chế độ bảo vệ màn hình

- **Right_click** vào vùng trống trên màn hình
 - Chọn **Properties** → hộp thoại xuất hiện
- Chọn thẻ **Screen Saver**
- Chọn hình bảo vệ Trong Screen Saver →
Apply → **Ok**
- **Wait:** là thời gian chờ bắt đầu bảo vệ màn hình khi không sử dụng máy

36

VI. Cài đặt chế độ phân giải

- **Right_click** vào vùng trống trên màn hình
 - Chọn **Properties** → hộp thoại xuất hiện
 - Chọn thẻ **Settings**
 - Chọn độ phân giải **Screen Resolution** (800x600)
 - Chọn độ nét của màu **Color Quality** (Highest (32bit))
-

37

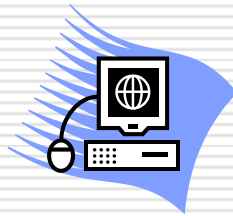
VII. Thoát khỏi Windows và tắt máy

- **Chọn Start → Shut Down:**
 - * **Restart:** khởi động lại máy
 - * **Shut down:** tắt máy
 - * **Log off:** thoát khỏi user đang sử dụng
-

38

Windows

BÀI 4. CHƯƠNG TRÌNH WINDOWS EXPLORER



39

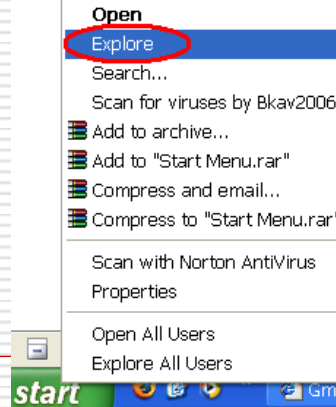
I. Tổng quan

- Các chương trình và dữ liệu của bạn được lưu thành **các tập tin (Files)** trên các thiết bị như: Ổ đĩa cứng; đĩa USB; đĩa CD ghi được (Rewriteable); ổ đĩa mạng...
- Trong phần này, bạn sẽ học cách dùng Windows Explorer để quản lý tập tin và thư mục.

40

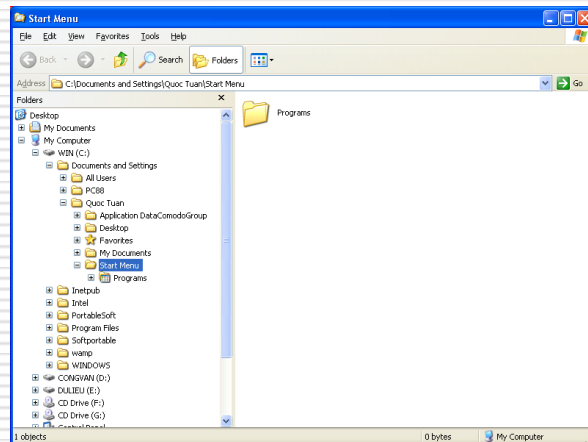
II. Mở Windows Explorer

- Click phải chuột trên nút **Start** và click mục **Explorer** để mở **Windows Explorer**.
- Khung trái chứa tên các ổ đĩa và các thư mục
Khung bên phải chứa nội dung các file và thư mục



II. Mở Windows Explorer (tt)

- Khung trái chứa tên các ổ đĩa và các thư mục
Khung bên phải chứa nội dung các file và thư mục



III. Cửa sổ Windows Explorer

- Thay đổi hình thức hiển thị trên khung phải:

Click chọn menu **View** và chọn một trong 5 hình thức hiển thị:

1. Thumbnails: thường dùng để xem trước các File hình.

2. Tiles: Hiện các tập tin và các thư mục con ở dạng biểu tượng lớn

3. Icons: Hiện các tập tin và các thư mục con ở dạng biểu tượng nhỏ

43

III. Cửa sổ Windows Explorer (tt)

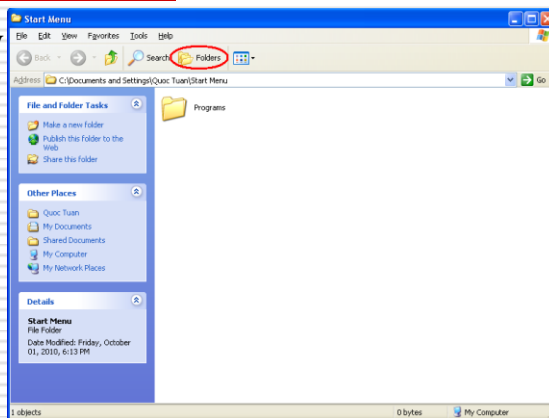
4. List: Hiện các tập tin và các thư mục con ở dạng liệt kê danh sách.

5. Details: Liệt kê chi tiết các thông tin như tên (Name), kiểu (Type), kích thước lưu trữ (Size), ngày giờ tạo hay sửa (Modified).

44

IV. Hiện/ẩn cây thư mục trên khung trái:

- Click chọn hay bỏ chọn nút **Folders** trên thanh công cụ chuẩn



45

V. Sắp xếp dữ liệu bên khung phải

- Click chọn **View\Arrange Icons by** và chọn thứ tự sắp xếp
 - ✓ Theo tên : **Name**
 - ✓ Theo kích thước : **Size**
 - ✓ Theo phần mở rộng : **Type**
 - ✓ Theo Ngày tháng tạo sửa : **Modified**

46

VI. Quản lý thư mục và tập tin

➤ Tạo một thư mục:

1. Mở thư mục muốn tạo thêm thư mục con

2. Chọn menu **File \ New \ Folder**

hay **click chuột phải** vào vùng trống bên khung trái chọn **New \ Folder**. Một thư mục mới hiển thị với tên mặc định là **New Folder**.

3. Gõ tên thư mục mới (nếu muốn) và ấn phím **Enter** hay nhấn chuột ra khỏi thư mục mới tạo.

47

VI. Quản lý thư mục và tập tin (tt)

➤ Khái niệm Shortcut:

- **Shortcut** là một file liên kết đến một đối tượng trên máy tính hay trên mạng. Đối tượng đó có thể là tập tin, thư mục, ổ đĩa, máy in hay máy tính khác trên mạng.

- **Shortcut** là cách nhanh nhất để khởi động một chương trình được sử dụng thường xuyên hoặc để mở tập tin, thư mục mà không cần phải tìm đến nơi lưu trữ chúng.

48

VI. Quản lý thư mục và tập tin (tt)

➤ Tạo Shortcut:

1. Mở thư mục chứa tập tin chương trình cần tạo Shortcut
 2. **Click chuột phải** vào tập tin/thư mục cần tạo shortcut
 3. Chọn **Create Shortcut**: nếu tạo Shortcut ngay trong thư mục đang mở,
 4. Chọn **Send to\Desktop(create shortcut)**: nếu muốn tạo Shortcut trên nền **Desktop**.
-

49

VI. Quản lý thư mục và tập tin (tt)

➤ Đổi tên tập tin hay thư mục (Rename):

1. Mở ổ đĩa hay thư mục chứa tập tin hoặc thư mục con cần đổi tên
 2. Click vào tên tập tin hay thư mục muốn đổi tên
 3. Chọn menu **File\ Rename** hay **Click chuột phải vào file/thư mục** chọn **Rename** bên khung trái
 4. Gõ tên mới, sau đó ấn phím **Enter**.
-

50

VI. Quản lý thư mục và tập tin (tt)

➤ Di chuyển một tập tin hay thư mục (Move):

1. Mở ổ đĩa, thư mục chứa tập tin hay thư mục con cần di chuyển
2. Click vào tên tập tin hay thư mục muốn di chuyển
3. Chọn menu **Edit\Move To Folder...** Hộp thoại **Move Items** xuất hiện
4. Trong hộp thoại này, click chọn ổ đĩa, thư mục muốn chuyển đến, sau đó click nút **Move**

51

VI. Quản lý thư mục và tập tin (tt)

➤ Sao chép một tập tin hay thư mục (Copy):

1. Mở ổ đĩa hay thư mục chứa tập tin hay thư mục con cần sao chép
2. Click vào tên tập tin hay thư mục muốn sao chép
3. Chọn menu **Edit → Copy hay Ctrl + C**
4. Chọn thư mục muốn sao chép qua
4. **Edit → Paste hay Ctrl + V.**

52

VI. Quản lý thư mục và tập tin (tt)

➤ Đặt thuộc tính cho tập tin:

1. Chọn đối tượng

2. Vào **File** → **Properties**

+ **Read only**: chỉ đọc

+ **Hidden**: ẩn

+ **Archive**: lưu file

+ **System**: hệ thống

53

VI. Quản lý thư mục và tập tin (tt)

➤ Xóa tập tin hay thư mục:

- Khi xóa tập tin hay thư mục trong đĩa cứng, Windows sẽ di chuyển tập tin hay thư mục đó vào **Recycle Bin**. Đây là thư mục của Windows dùng chứa các file bị xóa. Bạn có thể mở thư mục này để phục hồi lại hoặc xóa hẳn khỏi đĩa cứng.

- Nếu xóa dữ liệu trên đĩa USB hay đĩa CD ghi được thì *không được chuyển* vào Recycle Bin.

- Nếu dữ liệu nằm trên ổ đĩa mạng thì Windows có thể chuyển vào Recycle Bin hay xóa đi tùy thuộc vào sự cài đặt của người quản trị mạng.

54

VI. Quản lý thư mục và tập tin (tt)

➤ Xóa tập tin hay thư mục:

1. Chọn tập tin hay thư mục cần xóa
2. Chọn menu **File** → **Delete** hay chọn phím **Delete**
3. **Windows Explorer** sẽ hiển thị hộp thoại xác nhận xóa. Click nút **Yes** để thực hiện; hoặc click **No** nếu không.

55

VI. Quản lý thư mục và tập tin (tt)

➤ Xóa tập tin hay thư mục:

Chú ý:

- * Bạn có thể **Click chuột phải** vào đối tượng cần xóa và chọn mục **Delete**
- * Với cách xóa này bạn có thể phục hồi lại ngay bằng cách **Click chuột phải** vào vùng trống bên khung phải và chọn mục **Undo Delete**.
- * Để **xóa vĩnh viễn** tập tin hay thư mục, bạn giữ phím **Shift** + **Delete**...

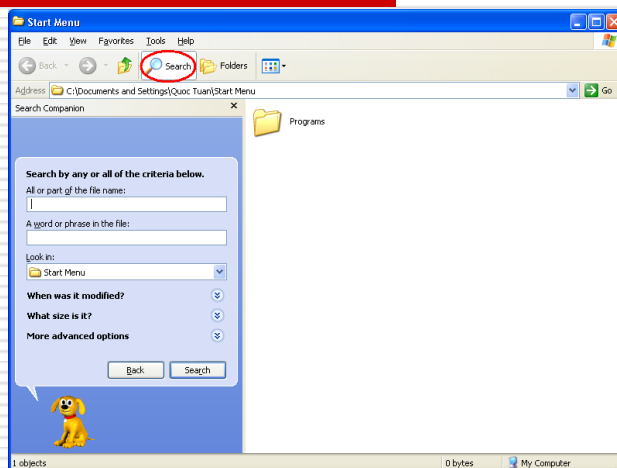
56

VII. Tìm kiếm tập tin hay thư mục (Search)

1. Click nút **Search** trên thanh công cụ.
2. Click mục **All files and folders**
3. Nếu muốn tìm theo tên file hay thư mục, hãy gõ vào đầy đủ hay một phần của tên file trong hộp **All or part of file name**
4. Hoặc nếu muốn tìm trong nội dung file gõ vào một từ hay một cụm từ đại diện cần tìm trong hộp **A word or phrase in the file.**
5. Bạn có thể chỉ ra nơi cần tìm vào bằng cách click vào hộp **Look in**, sau đó chọn ổ đĩa hay thư mục
6. Click nút **Search**.

57

VII. Tìm kiếm tập tin hay thư mục (Search) (tt)



58

VIII. Quản lý đĩa với My Computer

➤ **Hiện thị danh sách ổ đĩa:**

1. Chọn **My Computer** bên khung trái.

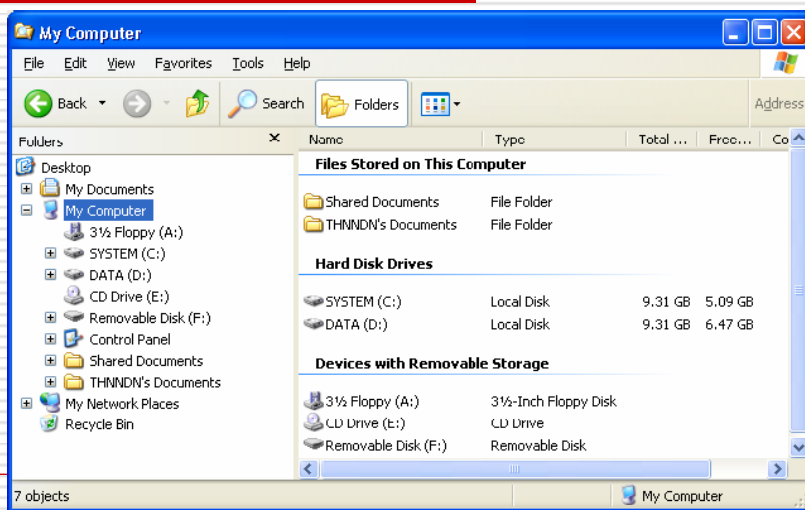
2. Để xem dung lượng và kích thước còn trống trên đĩa: Click mục **View\Details**

hoặc

- **Click chuột phải** vào ổ đĩa cần xem sau đó chọn **Properties**

59

VIII. Quản lý đĩa với My Computer (tt)



IX. Control Panel

- **Control Panel** là một chương trình thiết lập lại cấu hình hệ thống , thay đổi hình thức của Windows nhằm thay đổi môi trường làm việc cho thích hợp với người sử dụng.
- **Khởi động:**
Click nút **Start** và chọn mục **Control Panel**

61

IX. Control Panel (tt)



9.1 Thay đổi cách biểu diễn Ngày, Giờ, Số, Tiền tệ

- Để thay đổi cách biểu diễn ngày, giờ, số, tiền tệ trong các chương trình chạy trên Windows. Bạn cần thực hiện các bước sau:
 1. Khởi động **Control Panel**
 2. Bấm đúp vào biểu tượng **Regional and Language Options** trên cửa sổ Control Panel
 3. Trên trang **Regional Options**, click nút **Customize**
-

63

9.1 Thay đổi cách biểu diễn Ngày, Giờ, Số, Tiền tệ (tt)

4. Thay đổi dạng thức số (*Numbers*); Tiền tệ (*Currency*); Giờ (*Time*); Ngày (*Date*) trên hộp thoại *Customize Regional Options*, Click **OK**
 5. Click nút **OK** trên hộp thoại *Regional and Language Options* để ghi nhận các thay đổi.
-

64

9.2 Quản lý Fonts chữ :

- **Fonts** được dùng để hiển thị văn bản trên màn hình hoặc máy in.
- Ta có thể xóa bỏ những Font không cần sử dụng hoặc cài đặt thêm những Font mới.
- **Mở trình quản lý Fonts:**
Bấm đúp vào biểu tượng **Fonts** trên cửa sổ **Control Panel**

65

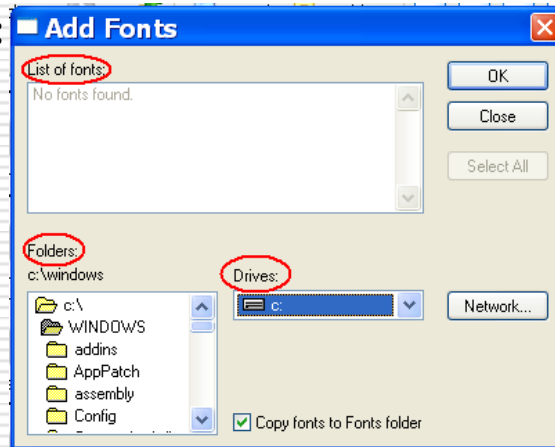
9.2 Quản lý Fonts chữ : (tt)

- **Thêm Font :**
 1. Chọn menu **File**
 2. Chọn mục **Install New Font...**
 3. Chọn ổ đĩa chứa Font trong hộp **Drives**
 4. Chọn thư mục chứa Font trong khung **Folders**
 5. Chọn Font trong **List of Fonts**
 6. Click nút **OK**

66

9.2 Quản lý Fonts chữ (tt)

➤ Thêm Font :



67

9.3 Thay đổi màn hình Destop:

- **Desktop** mặc định rất đơn giản, bạn có thể thay đổi màu nền, hình nền hoặc các thành phần khác theo ý thích của bạn.
- Khởi động trình quản lý màn hình:
 - + Bấm đúp vào biểu tượng **Display** trên cửa sổ **Control Panel**
 - + hay **click chuột phải** lên màn hình **Desktop**
→ **chọn Properties**

68

9.4 Thay đổi kiểu dáng của cửa sổ:

- 1. Trong hộp thoại **Display Properties**, chọn tab **Themes**
 - 2. Click mũi tên hướng xuống trong danh sách **Theme**, chọn một kiểu bất kỳ mà bạn muốn
 - 3. Click nút **Apply** hoặc **OK**
-

69

9.5 Thay đổi ảnh nền của Desktop:

- 1. Trong hộp thoại **Display Properties**, chọn Tab **Desktop**
 - 2. Trong danh sách **Background**, chọn ảnh nền mà bạn thích.
 - 3. Trong **Position**, Click mũi tên hướng xuống chọn **Center**, **Tile** hay **Stretch** để định vị hình trên Desktop.
 - 4. Click nút **Apply** hoặc **OK**
 - **Chú thích:** Bạn cũng có thể chọn một ảnh nền khác trong thư mục nào đó trên ổ đĩa, bằng cách click nút **Browse**
-

70

9.6 Thiết lập chương trình bảo vệ màn hình

- 1. Trong hộp thoại **Display Properties**, chọn Tab **Screen Saver**
- 2. Click mũi tên hướng xuống trong danh sách Screen saver, chọn chương trình bạn thích. **Click Preview** để xem trước Screen saver này.
- 3. Trong hộp **Wait**, định thời gian xuất hiện Screen saver.
- 4. Click nút **Apply** hoặc **OK**
- **Chú thích:** Bạn có thể mua các Screen saver khác hoặc tải xuống miễn phí trên Web.

71

9.7 Điều chỉnh ngày giờ của máy tính

- 1. Bấm đúp vào biểu tượng **Date and Time** trên cửa sổ **Control Panel**
- 2. Thay đổi ngày (**Date**) và Giờ (**Time**) trong hộp thoại **Date and Time Properties**
- 3. Trong tab **Time Zone** cho phép chọn múi giờ
- 4. Click nút **Apply** hoặc **OK** để ghi nhận.

72

Thực hành

➤ Tạo thư mục mới:

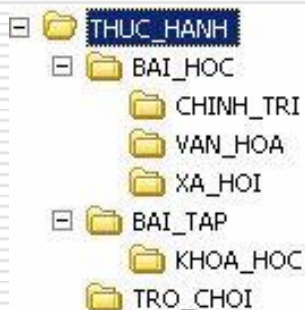
Trên ổ đĩa (D:), tạo các thư mục dưới đây:

- Tại thư mục gốc, tạo thư mục TÊN_BẠN
- Trong thư mục TÊN_BẠN, tạo 2 thư mục SOFT và PRG
- Trong thư mục PRG, tạo 3 thư mục ONLINE, GAMES và BOOKS
- Trong thư mục SOFT, tạo 2 thư mục OFFICE và MULTIMEDIA.

73

Thực hành

➤ Tạo thư mục mới theo cấu trúc sau (trong ổ D):



74

Thực hành

➤ Sao chép và đổi tên thư mục theo yêu cầu sau:

Yêu cầu:

Sao chép thư mục XA_HOI vào thư mục BAI_TAP.
Sao chép thư mục TRO_CHOI vào thư mục BAI_TAP.
Trong thư mục BAI_TAP, đổi tên thư mục XA_HOI thành VAN_HOC.
Trong thư mục BAI_TAP, đổi tên thư mục TRO_CHOI thành GIAI_TRI.

75

Thực hành

➤ Di chuyển, xóa và đặt thuộc tính thư mục theo yêu cầu sau:

Yêu cầu:

Tại thư mục BAI_HOC, chuyển thư mục CHINH_TRI đến thư mục BAI_TAP.
Di chuyển các thư mục trong thư mục BAI_HOC đến thư mục THUC_HANH.
Xóa thư mục TRO_CHOI trong thư mục THUC_HANH.
Xóa thư mục BAI_HOC trong thư mục THUC_HANH.
Trong thư mục BAI_TAP, đặt thuộc tính chỉ đọc cho thư mục GIAI_TRI.
Trong thư mục THUC_HANH, đặt thuộc tính ẩn cho thư mục BAI_TAP.

76

- HẾT -